TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2017/HNGĐ- PT
Ngày: 07/12/2017
V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2017/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2017 về việc ***"Tranh chấp hôn nhân và gia đình***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2017/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân Anh- sinh năm 1979 (Có mặt)
Đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn Long Châu Miếu, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thùy- sinh năm 1983 (Có mặt)
Đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn Long Châu Miếu, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bị đơn là chị Trần Thị Thùy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dụng vụ án như sau:

Năm 2002 anh Nguyễn Xuân Anh kết hôn với chị Trần Thị Thùy trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày 05/4/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn Long Châu Miếu, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Theo anh Nguyễn Xuân Anh thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn cả về vật chất và tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc. Theo anh Nguyễn Xuân Anh thì chị Thùy luôn làm theo ý thích của mình và thường xuyên bỏ bê con cái, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, mỗi lần ly thân khoảng

3 đến 4 tháng, lần ly thân này là từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Nay anh Nguyễn Xuân Anh xác định tình cảm không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Thùy. Phía chị Thùy cho rằng giữa vợ chồng chị rất hạnh phúc, cùng nhau làm ăn nuôi dưỡng các con. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau đi làm thuê nhiều công việc khác nhau để kiếm tiền nuôi các con và gia đình. Thời gian gần đây anh Xuân Anh có mua máy hàn về để đi làm thêm, còn chị Thùy chăm sóc ruộng vườn, ngoài ra chị còn tham gia cùng gia đình chăm sóc mô hình VAC của gia đình, chăn nuôi gà, lợn, bò. Nay anh Nguyễn Xuân Anh muốn ly hôn với chị, chị không đồng ý, chị Thùy chỉ đồng ý ly hôn nếu được giải quyết thỏa đáng về vấn đề tài sản.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng sinh ngày 07/11/2004; cháu Nguyễn Thu Ngân sinh ngày 07/10/2012; cháu Nguyễn Trần Triệu Đô sinh ngày 23/3/2014.

Ly hôn anh Nguyễn Xuân Anh có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị Thùy cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Trần Thị Thùy có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và yêu cầu anh Xuân Anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Trần Thị Thùy trong trường hợp bố mẹ cháu là anh Nguyễn Xuân Anh và chị Trần Thị Thùy ly hôn.

- Về tài sản chung:

+ Chị Trần Thị Thùy khai bố mẹ chồng đã cho vợ chồng chị bằng miệng là 150m^2 đất và các tài sản mà vợ chồng tạo dựng trong quá trình chung sống bao gồm tiền đầu tư vào làm vườn, ao, chuồng (VAC) khoảng 350.000.000đ, tiền xây dựng nhà, tường bao, công trình phụ khoảng 300.000.000đ. Các tài sản khác gồm 02 xe máy trị giá 25.000.000đ; 01 máy bơm to, 04 máy bơm nhỏ, tivi, tủ lạnh, bình nóng, bàn ghế và các đồ dùng sinh hoạt khác có tổng trị giá khoảng 51.000.000đ; bộ máy hàn 10.000.000đ; 300 con Gà có trị giá khoảng 40.000.000đ (anh Xuân Anh đã bán và đang giữ); tiền bán công nông 22.000.000đ và 4 triệu tiền nộp để chuyển đổi đất (02 khoản tiền này anh Xuân Anh đang giữ). Tổng giá trị tài sản của vợ chồng tạo dựng khoảng 785.000.000đ. Nay ly hôn chị Thùy yêu cầu được chia đều mỗi người một nửa. Về quyền sử dụng đất bố mẹ chồng cho bằng miệng là 150m^2 đất, ly hôn chị Thùy yêu cầu được nhận toàn bộ diện tích đất bố mẹ chồng đã cho để mẹ con chị có nơi ở và sinh hoạt.

+ Anh Nguyễn Xuân Anh khai: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc chị Thùy khai bố mẹ anh đã cho vợ chồng quyền sử dụng đất bằng miệng 150m^2 đất là không đúng. Đất vẫn do bố mẹ anh đứng tên chủ sử dụng, vợ chồng chỉ ở nhờ chứ bố mẹ anh chưa cho vợ chồng anh. Chị Thùy khai các tài sản mà anh và chị Thùy tạo dựng trong quá trình chung sống với tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng khoảng 785.000.000đ anh không thừa nhận và khẳng định toàn bộ tài sản là nhà đất và các công trình trên đất hiện nay đều là của của bố mẹ anh cùng gia đình xây dựng cho vợ chồng để vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng anh chỉ đóng góp công sức nhưng không đáng kể, anh và chị Thùy chỉ ở nhờ, về các công trình VAC anh và chị Thùy chỉ cùng làm với bố mẹ và gia đình chứ không phải là tài sản riêng vợ chồng như chị Thùy khai, toàn bộ các tài sản chị Thùy khai đều là tài sản của bố mẹ và gia đình cùng làm vườn và chăn nuôi. Anh và chị Thùy

không có nghề nghiệp ổn định, việc cùng tham gia làm với gia đình cũng chỉ đủ ăn và đóng học cho con nên chị Thùy không có công sức gì.

**** Tại bản án số 30/2017/HNGĐ - ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã quyết định:***

Áp dụng : Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Anh được ly hôn chị Trần Thị Thùy.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng sinh ngày 07/11/2004 và cháu Nguyễn Trần Triệu Đô sinh ngày 23/3/2014 cho chị Trần Thị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng và cháu Nguyễn Trần Triệu Đô đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Giao cháu Nguyễn Thu Ngân sinh ngày 07/10/2012 cho anh Nguyễn Xuân Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thu Ngân đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân Anh phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Trần Triệu Đô mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Trần Triệu Đô đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân Anh, chị Trần Thị Thùy có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác nếu các bên có yêu cầu khi thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Anh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn; và 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Xuân Anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002659 ngày 23 tháng 2 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Xuân Anh còn phải nộp tiền án phí là 300.000đ.

Ngày 07/8/2017 chị Trần Thị Thùy kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ban đầu chị Trần Thị Thùy vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không thay đổi bổ sung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sau khi anh Nguyễn Xuân Anh xuất trình văn bản của gia đình về việc để chị Thùy và các con sử dụng nhà, đất cho đến khi cháu Nguyễn Trần Triệu Đô đủ 18 tuổi thì gia đình anh Xuân Anh sẽ sang tên đất đó cho cháu Triệu Đô vì vậy chị Thùy xin rút kháng cáo

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu kết luận:*

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ nên chấp nhận để xem xét; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quy

định về tố tụng.

-Về nội dung: Sau khi hòa giải và được phân tích về văn bản thỏa thuận ngày 06/12/2017 của gia đình anh Nguyễn Xuân Anh, chị Trần Thị Thùy xin rút kháng cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Kháng cáo của chị Trần Thị Thùy nộp trong hạn đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

2. Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo của Trần Thị Thùy đề nghị Tòa án xem xét để vợ chồng đoàn tụ vì chị Thùy cho rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị không đến mức trầm trọng, việc ly hôn là do chồng chị muốn ly hôn giả để đi nước ngoài và nghe theo lời xúi giục của người khác. Đối với các phần khác của bản án đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên không xem xét và giữ nguyên.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân Anh và chị Trần Thị Thùy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Nguyễn Xuân Anh cho rằng chị Thùy luôn làm theo ý thích của mình, thường xuyên bỏ bê con cái, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, lần gần đây nhất là từ tháng 3/2015 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh chị, tại biên bản xác minh ngày 08/6/2017 đại diện thôn Long Châu Miếu nơi gia đình anh Xuân Anh và chị Thùy sinh sống cho biết: Anh chị kết hôn năm 2002, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng 10 năm trở lại đây hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi nhau, nhiều lần thôn phải đến can thiệp giải quyết. Tại biên bản ghi ý kiến của ông Nguyễn Xuân Tuấn, bà Nguyễn Thị Thạch là bố mẹ đẻ anh Xuân Anh cho biết vợ chồng anh Xuân Anh và chị Thùy có rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi nhau, ông bà thường xuyên phải sang can thiệp.

Bản thân chị Thùy cũng không thể hiện rõ mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng khi Tòa án giải quyết vụ án, như: Tại biên bản lấy khai của đương sự ngày 23/3/2017 chị Thùy khai nếu chia đất cho chị Thùy thì chị mới đồng ý ly hôn (Bút lục 33); Tại biên bản lấy khai của đương sự ngày 08/5/2017 chị Thùy khai tôi chỉ đồng ý đồng ý ly hôn khi đã được giải quyết thỏa đáng về tài sản (Bút lục 37); Tại phiên tòa ngày 03/8/2017 chị Thùy khai đồng ý ly hôn anh Xuân Anh vì không còn tình cảm nữa nhưng với điều kiện anh Xuân Anh và bố mẹ chồng giải quyết tài sản cho chị, nếu đáp ứng điều kiện về tài sản mà chị đưa ra thì chị sẽ đồng ý ly hôn để giải thoát cho anh Xuân Anh (Bút lục 113, 115, 117). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho anh Xuân Anh được ly hôn chị Thùy là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để các đương sự hòa giải với nhau, phía anh Xuân Anh và bố mẹ anh Xuân Anh cũng đã cam kết tạo điều

kiện để chị Thùy cùng các con tiếp tục ở lại nhà đất của vợ chồng chị và sẽ sang tên cho con của anh chị khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Xuân Anh xuất trình văn bản " Biên bản họp gia đình" ngày 06/12/2017 của ông Nguyễn Xuân Tuấn, bà Nguyễn Thị Thạch và toàn thể các thành viên của gia đình ký có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phụng Châu, nội dung: Cho phép chị Trần Thị Thùy và hai con là cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng, cháu Nguyễn Trần Triệu Đô được sử dụng 67,2m^2 tại thửa đất số S098123 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 21/2/2002 thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 133, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00477QSDĐ/157QĐ/UB, lẽ ra cần sửa bản án sơ thẩm để ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự để đảm bảo chỗ ở cho chị Thùy nhưng do chị Thùy rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị Trần Thị Thùy phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 37, 147, 148, điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân Anh. Anh Nguyễn Xuân Anh được ly hôn chị Trần Thị Thùy.

2. Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng sinh ngày 07/11/2004 và cháu Nguyễn Trần Triệu Đô sinh ngày 23/3/2014 cho chị Trần Thị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng và cháu Nguyễn Trần Triệu Đô đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Giao cháu Nguyễn Thu Ngân sinh ngày 07/10/2012 cho anh Nguyễn Xuân Anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thu Ngân đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân Anh phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Trần Triệu Đô mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Trần Triệu Đô đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân Anh, chị Trần Thị Thùy có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác nếu các bên có yêu cầu khi thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân Anh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn; và 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Xuân Anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002659 ngày 23 tháng 2 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Xuân Anh còn phải nộp tiền án phí là 300.000đ.

- Án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Thùy phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002920 ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THATP Hà Nội:*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;*
- *Đương sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông